



Food and Agriculture
Organization of the
United Nations

SUSTAINABLE
DEVELOPMENT
GOALS



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE



TẬP HUẤN VỀ THỰC HÀNH TỐT VÀ AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI LỢN SINH SẢN QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

OSRO/VIE/001/USA

June 2022

Working for  #ZeroHunger

PHẦN IV.

CHĂN NUÔI LỢN NÁI SINH SẢN



CHĂN NUÔI LỢN NÁI SINH SẢN



NỘI DUNG

4.1

Kỹ thuật chăn nuôi lợn cái hậu bị

4.2

Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái chữa

4.3

Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái đẻ và nuôi con

4.4

Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái từ cai sữa đến phối giống trở lại

4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

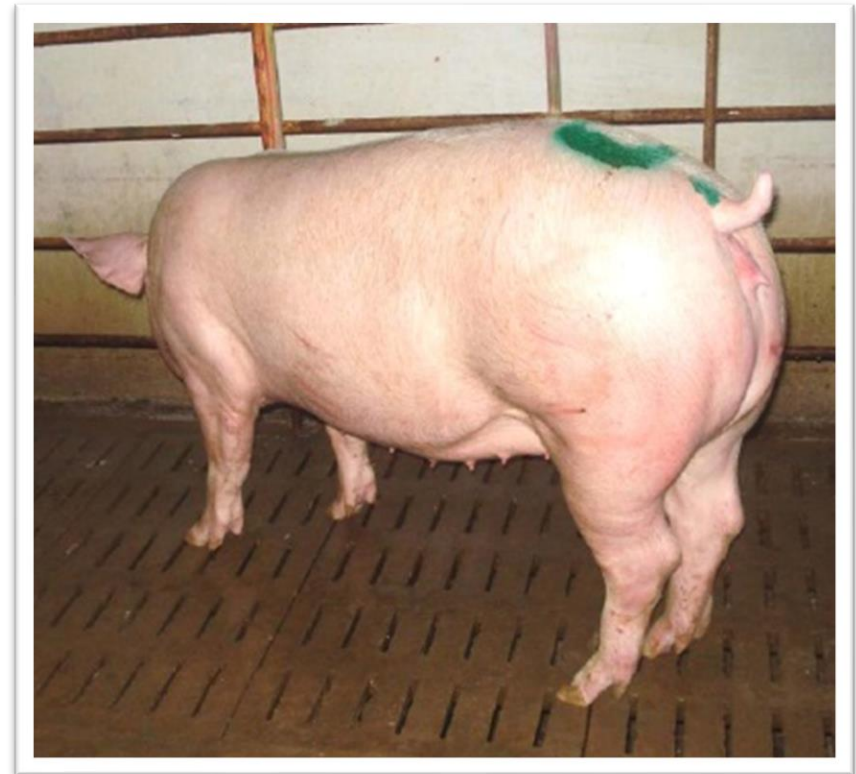
- ✓ Lợn cái hậu bị là lợn chọn gây lợn nái sinh sản, giai đoạn từ sơ sinh - phối giống lần đầu.
- ✓ Lợn cái hậu bị **bố mẹ** được chọn từ **lợn con của đàn lợn ông bà**



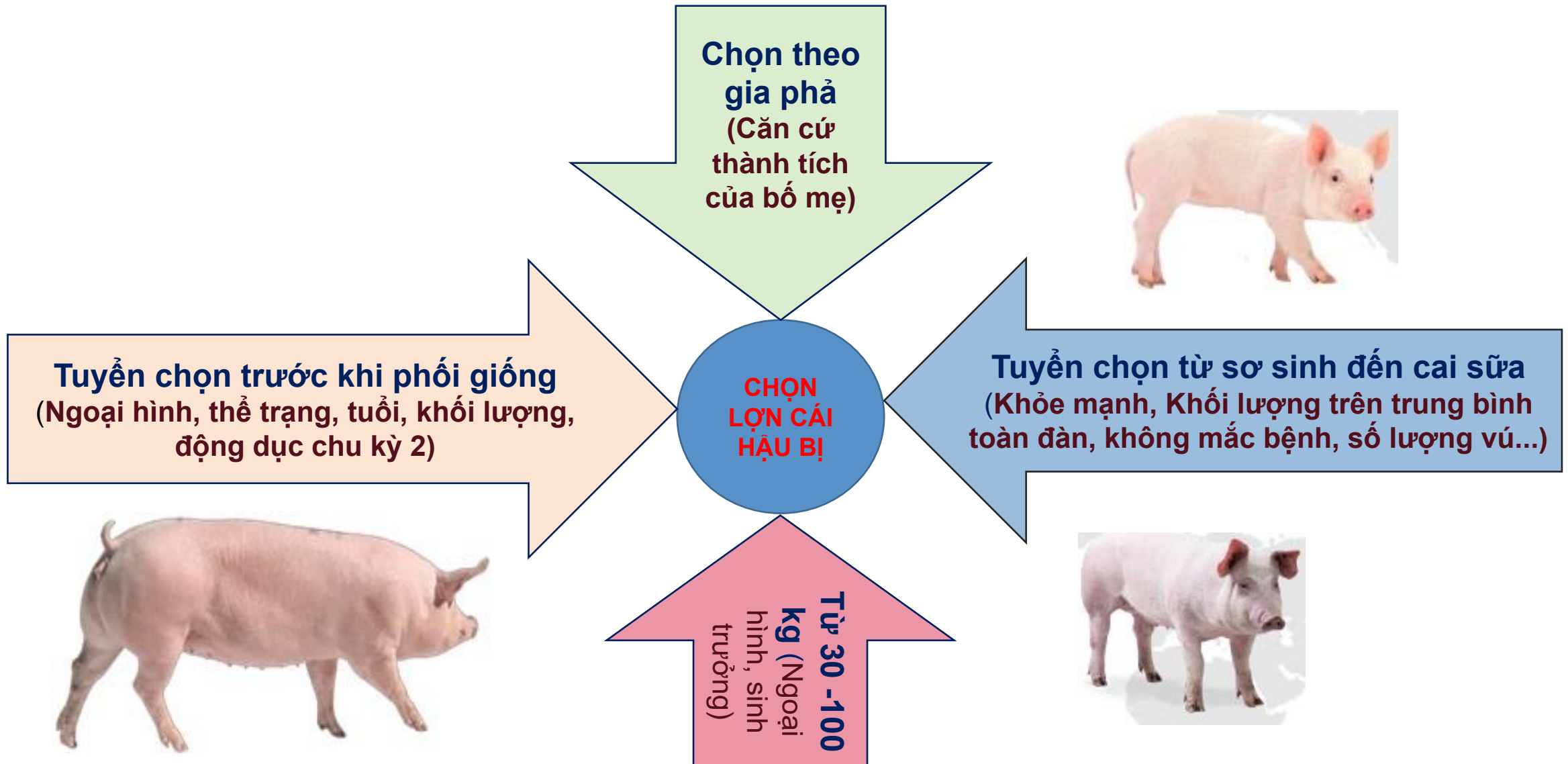
4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

Lợn cái HB khi phối giống lần đầu cần đạt:

- ✓ Tiêu chuẩn ngoại hình, thể trạng;
- ✓ 7,0 - 8 tháng tuổi;
- ✓ Khối lượng: 130-150 kg;
- ✓ Tối thiểu động dục lần 2;
- ✓ Được tiêm đủ các loại vắc xin cần thiết và xử lý nội ngoại ký sinh trùng.



4.1. KỸ THUẬT CHẦN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ



4.1. KỸ THUẬT CHẦN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

Yêu cầu ngoại hình của lợn cái hậu bị:

- ✓ Ngoại hình đặc trưng của giống, cân đối, chắc khỏe, không có khuyết tật.
- ✓ Kết cấu các phần chắc chắn.
- ✓ Cổ dài, vai nở rộng, đầy đặn, ngực rộng.
- ✓ Lưng hơi cong hoặc thẳng.
- ✓ Mông nở rộng, phần đùi đầy đặn.
- ✓ Chân thẳng và chắc.
- ✓ Vú: ≥ 14 , các núm vú nổi rõ và cách đều nhau.
- ✓ Âm hộ: Phát triển cân đối

Sinh trưởng: **Nhanh** (≥ 750 g/ngày)
Tiêu tốn thức ăn (FCR): **Thấp** ($\leq 2,6$)
Đày mỡ lưng tại P₂: **14-16 mm**



(1) Âm hộ bị tịt. (3) Âm hộ phát triển cân đối (2) Âm hộ quá nhỏ

4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

NHẬP LỢN CÁI HẬU BỊ CHO CƠ SỞ CHĂN NUÔI MỚI

❑ Cần cứ để nhập:

- Quy mô chăn nuôi của cơ sở
- Tỷ lệ phối giống hàng tuần: 5,25% tổng đàn.
- Tỷ lệ lợn cái hậu bị đạt yêu cầu: 90%.
- Tuổi và khối lượng của lợn cái hậu bị: Tương đương nhau.

NHẬP LỢN CÁI HẬU BỊ ĐỂ THAY THẾ ĐÀN

❑ Cần cứ để nhập:

- Tỷ lệ thay đàn: Theo năng suất chăn nuôi của từng cơ sở
- Tỷ lệ lợn cái hậu bị đạt yêu cầu: 90%.
- Tuổi lợn cái hậu bị: 4,5 - 5 TT.
- Thời gian từ lúc nhập đến phối giống: 10-12 tuần

Ví dụ: Quy mô 200 nái, cần nhập 220 nái HB

Lần nhập	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	Tổng
Khoảng cách nhập (tuần)		4	4	4	4	16
Tỷ lệ nhập so với quy mô (%)	30	30	20	20	10	110
Quy mô 200 nái sinh sản	60	60	40	40	20	220

Ví dụ: Tham khảo về nhập lợn hậu bị thay thế đàn

	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ 3 trở đi
Tỷ lệ thay thế đàn (%)	25	35	40
Tỷ lệ nhập đàn hậu bị trong năm (%)	27,77	38,88	44,44
Tỷ lệ nhập đàn theo quý (%)	6,94	9,72	11,11
Cơ sở có quy mô 200 nái, nhập hậu bị (con)	55	77	88

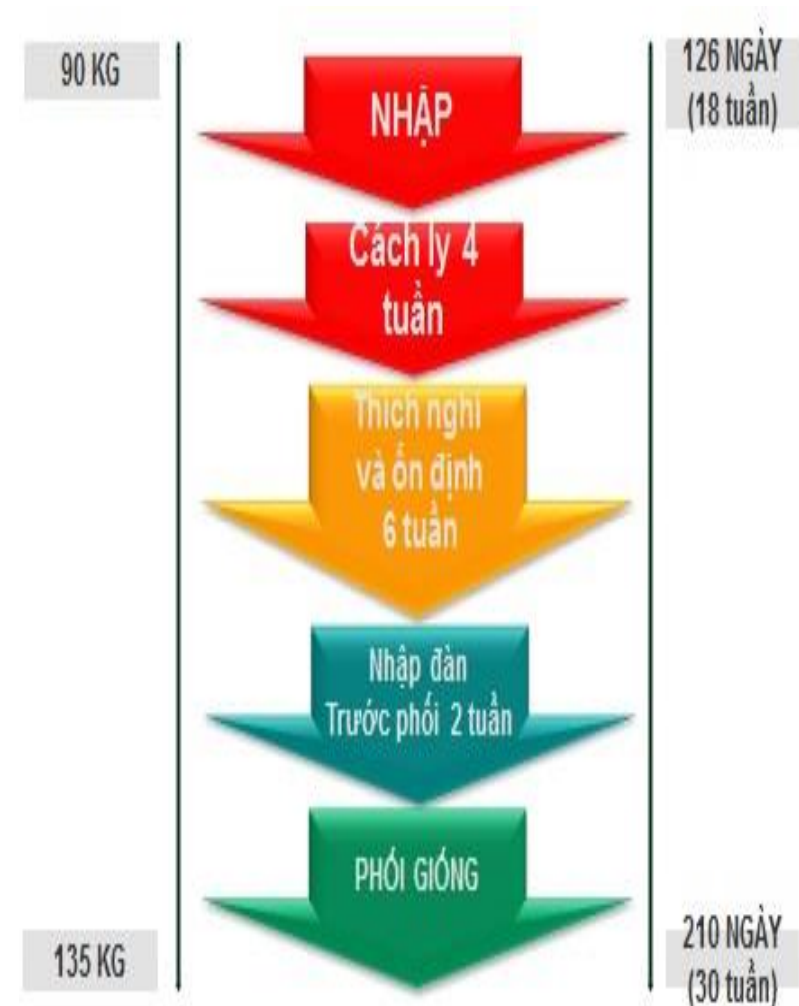
4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

❑ NUÔI CÁCH LY LỢN CÁI HẬU BỊ NHẬP VỀ:

- ✓ Mục tiêu: Ngăn chặn mầm bệnh mới nhập vào trại.
- ✓ Thời gian: Tối thiểu 3 tuần.
- ✓ Chuồng nuôi cách ly: Cách chuồng khác 100 m.
- ✓ Cử người chăm sóc nuôi dưỡng khu cách ly.
- ✓ Khi lợn ổn định sức khỏe: tiêm vắc xin.

❑ NUÔI THÍCH NGHI LỢN CÁI HẬU BỊ NHẬP

- ✓ Mục tiêu: Lợn thích nghi với điều kiện sống tại cơ sở mới, làm quen với hệ vi sinh vật có sẵn.
- ✓ Thời gian: Khoảng 6 tuần.
- ✓ Nuôi ghép với nái chuẩn bị loại thải của trại.
- ✓ Tỷ lệ nuôi ghép: 1 nái loại với 15 cái hậu bị.
- ✓ Thời gian ghép: 7-10 ngày (Sau đó loại thải nái).
- ✓ Lấy mẫu xét nghiệm, kiểm tra dịch bệnh trước khi nhập đàn.



4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

MẬT ĐỘ NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ



Lợn cái hậu bị giai đoạn chuẩn bị phối giống nuôi cá thể



- Lợn cái hậu bị theo nhóm từ 5 - 20 con/ô
- Diện tích phù hợp (tối thiểu có 1,5 m²/con)

4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

THỨC ĂN CHO LỢN CÁI HẬU BỊ

Tăng khối lượng



Giai đoạn 30-75 kg:
Thức ăn cho lợn nuôi thịt (3100 kcal ME, 18% protein, 0,9% lysine)

Buồng trứng phát triển tốt

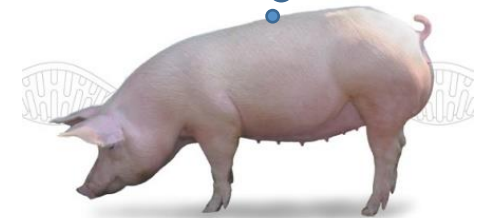


Giai đoạn 76-120 kg:
Thức ăn cho lợn nuôi thịt (3000 kcal ME, 17% protein, 0,8% lysine)



Giai đoạn 120-130 kg:
Thức ăn cho lợn HB/chửa (3000 kcal ME, 15% protein, 0,7% lysine)

Flushing (tăng số lượng trứng rụng)



Giai đoạn 130- phối giống:
Thức ăn cho lợn nái nuôi con (3100 kcal ME, 16% protein, 0,8% lysine)

Cho ăn tự do tất cả các giai đoạn

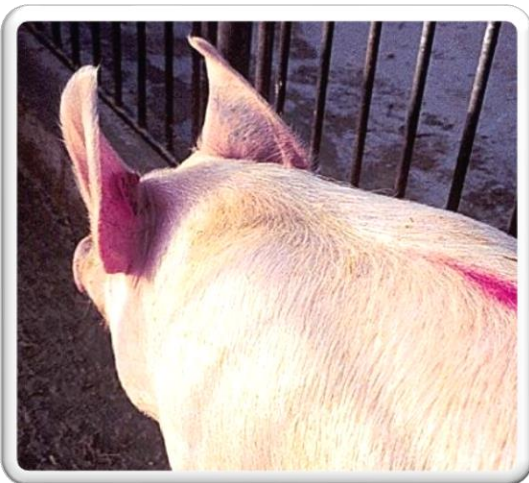
4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

KỸ THUẬT PHỐI GIỐNG CHO LỢN NÁI

- ✓ **Kiểm tra lợn nái động dục:**
- ✓ Ngày 2 lần: 5-6 giờ sáng và 5-6 giờ chiều
- ✓ Căn cứ biểu hiện của lợn nái: Thay đổi tập tính, kêu, bỏ ăn...
- ✓ Sử dụng lợn đực thí tình: Lợn đực đi phía trước ô, người quan sát đi phía sau ô lợn nái. Lợn đực thích gần lợn cái...



4.1. KỸ THUẬT CHẶN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ



BIỂU HIỆN CHỊU ĐỰC

Lợn nái đứng yên, tai dựng lên, đầu bất động, niêm mạc âm hộ se lại, dịch trong và dính

Thời điểm phối giống cho lợn cái hậu bị

Mê ý

0 giờ

12 giờ

Phối lần 1

Phối lần 2

Thời điểm phối giống cho lợn nái đã sinh sản

Mê ý

0 giờ

12 giờ

24 giờ

48 giờ

Cai sữa – mê ý:

<4 ngày

4-7 ngày

>7 ngày:

Phối lần 1

Phối lần 2

Phối lần 2

Phối lần 1

Phối lần 2

4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

KỸ THUẬT THỤ TINH NHÂN TẠO CHO LỢN NÁI



B1: Chuẩn bị dụng cụ dẫn tinh và tinh dịch



B2: Vệ sinh vùng mông và âm hộ cho lợn nái



B3: Kích thích lợn nái bằng cách trà sát vùng mông, lưng và âm hộ



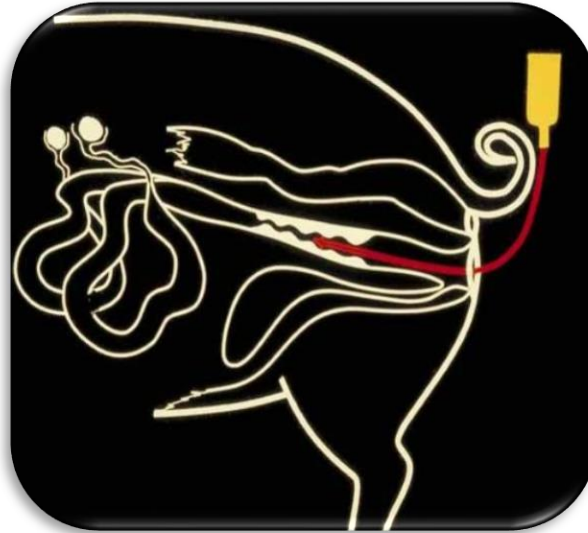
B4: Đặt bao cát hoặc đai kẹp lên lưng

4.1. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN CÁI HẬU BỊ

KỸ THUẬT THỤ TIN NHÂN TẠO CHO LỢN NÁI



B5: Đưa ống dẫn tinh vào đường sinh dục con cái (chéch 30 - 45° so với lưng), xoay nhẹ ống ngược chiều kim đồng hồ



B6: Lắp lọ tinh đã được làm ấm vào ống dẫn tinh và bơm tinh, để tinh dịch chảy từ từ vào tử cung



B7: Bơm tinh xong, rút dẫn tinh quản theo chiều kim đồng hồ, vỗ vào mông lợn



B8: Ghi thông tin vào sổ sách

4.2. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI CHỨA

Mục tiêu

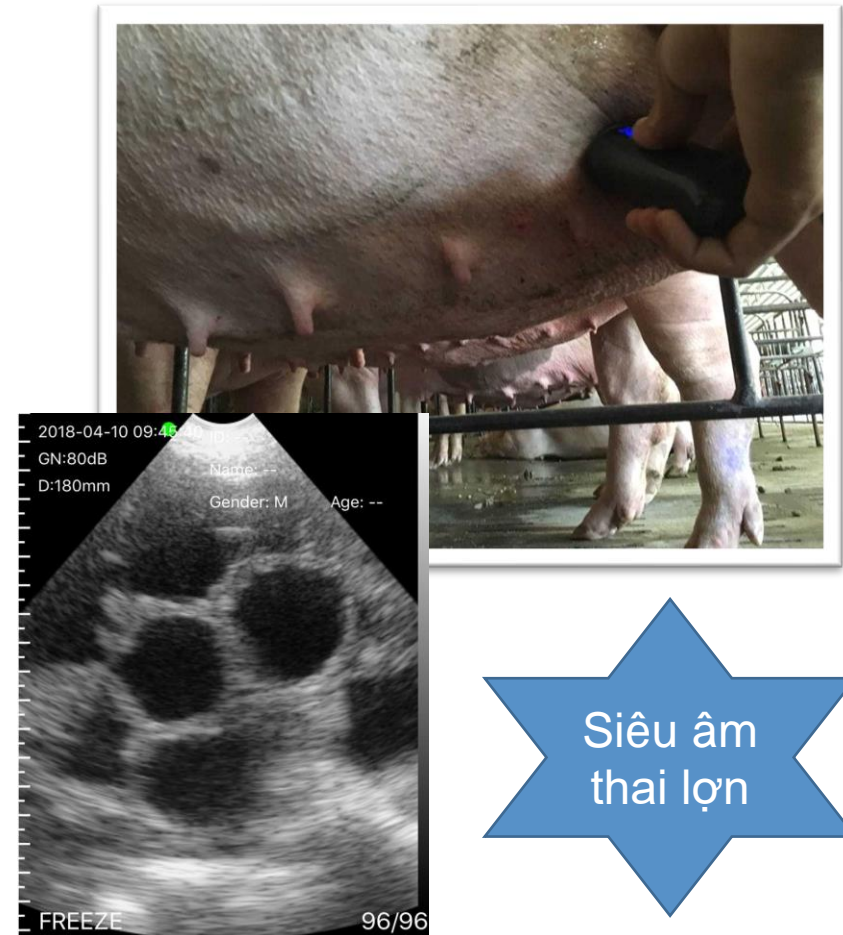
- Đảm bảo thai phát triển tốt, không để chết phôi, bị sảy thai hoặc đẻ non;
- Lợn con sơ sinh có sức sống tốt, khối lượng sơ sinh cao;
- Lợn mẹ có sức khỏe tốt, có khả năng sản xuất sữa cao khi đẻ;
- Lợn mẹ hao mòn cơ thể ít, hồi phục nhanh sau khi cai sữa con.



4.2. KỸ THUẬT CHẨN NUÔI LỢN NÁI CHỮA

Phát hiện lợn nái có chữa

- ✓ Quan sát động dục trở lại:
 - 18 - 21 ngày và 38 - 42 ngày sau phối giống: không động dục là có chữa.
- ✓ Dùng máy siêu âm thai.
 - Ngày 25 - 28 sau phối giống.
 - Thiết bị siêu âm cầm tay.
 - Vị trí: Núm vú 1 - 3 tính từ đuôi.
 - Bôi gel đầu dò, đặt đầu dò vuông góc với bụng lợn, di chuyển đầu dò kiểm tra túi thai.



4.2. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI CHỪA

Yêu cầu thức ăn cho lợn nái chữa

- ❑ Theo TCVN 1547- 2020:
 - ME (không nhỏ hơn): **2800 kcal/kg**
 - Protein thô (không nhỏ hơn): **13 %**
 - Lysine: **0,6%**
 - Methionine: **0,35%**
 - Can xi: **0,75 – 1,05%**
 - Phốt pho: **0,6% - 0,9%**
 - Natri: **0,3-1,0%**
 - Xơ thô: **≤8%**
- ❑ Thực tế, điều chỉnh **lên 3000 kcal, 15%** protein thô (Năng suất sinh sản cao hơn).

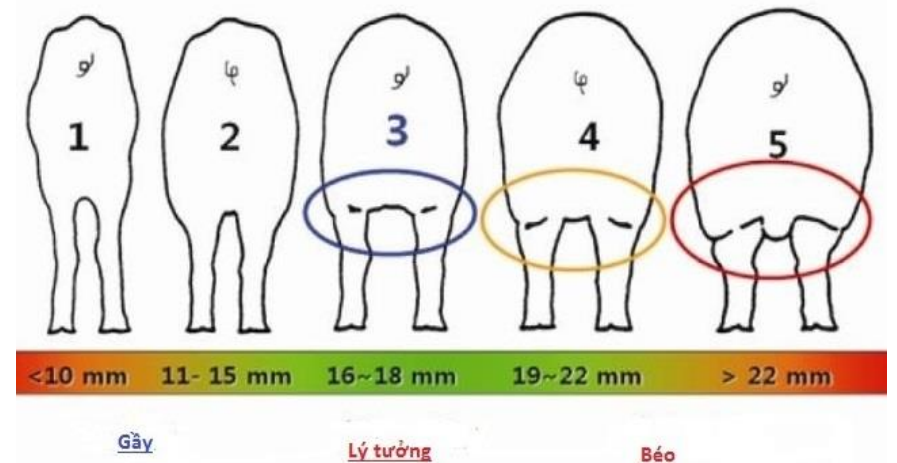
Chương trình thức ăn cho lợn nái chữa: (con/ngày)

- ❑ Chương trình 2 giai đoạn:
 - Kỳ I (84 ngày chữa đầu): **1,8 – 2,0 kg.**
 - Kỳ II (từ ngày 85-112): **Tăng 20 - 25% so với chữa kỳ I.**
 - Từ ngày 113 giảm dần thức ăn.
 - ❑ Chương trình 3 giai đoạn:
 - 0 – 35 ngày: **2,5 – 3,0 kg (±0,5 kg).**
 - 36 - 84 ngày: **2,2 – 2,5 kg (±0,2 kg).**
 - 86 – 112 ngày: **2,6 – 3,0 kg (± 0,5 kg).**
 - Từ ngày 113: **Giảm 0,5.**
 - Ngày đẻ: **1,0 – 1,5 kg.**
- (7 ngày trước đẻ, chuyển sang thức ăn lợn nái nuôi con)**

4.2. KỸ THUẬT CHẶN NUÔI LỢN NÁI CHỪA

Phương pháp xác định thể trạng lợn nái chừa

- ❑ Thể trạng ảnh hưởng lớn đến sức sản xuất, số lứa đẻ của lợn nái.
- ❑ Thể trạng lý tưởng: Không quá béo hoặc quá gầy
- ❑ Phương pháp quan sát:
 - Quá gầy (1 đ, <10 mm): Rõ xương sống, xương chậu;
 - Lý tưởng (3 đ, 16-18 mm): Không nhìn thấy xương sống, xương chậu nhưng sờ thấy;
 - Quá béo (5 đ, >22mm): Khó sờ thấy xương sống, xương chậu



4.2. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI CHỮA

Phương pháp xác định thể trạng lợn nái chữa:

Phương pháp đo bằng thước: Tại vị trí xương sườn cuối cùng.



Thước đo thể trạng

4.2. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI CHỮA

Biện pháp phòng chống sảy thai hoặc đẻ non:

- ✓ Thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.
- ✓ Tiêm đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cho lợn nái.
- ✓ Đảm bảo tốt tiêu khí hậu chuồng nuôi cho lợn nái.
- ✓ Không cho ăn thức ăn mốc, thức ăn có tính kích thích dễ gây sảy thai.
- ✓ Hạn chế tác động cơ giới (xô chuồng đòi ăn; trượt ngã, giật mình...).



Hệ thống cung cấp thức ăn bán tự động, cho ăn đồng loạt

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẸ VÀ NUÔI CON

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo lợn mẹ đẻ an toàn, có sức khỏe tốt, không bị viêm tử cung, viêm vú;
- Lợn mẹ có sản lượng sữa cao, chất lượng sữa tốt;
- Lợn mẹ sớm động dục trở lại sau cai sữa;
- Lợn con khỏe mạnh, tỷ lệ nuôi sống cao, khối lượng cai sữa lớn;
- Giảm thiểu mọi rủi ro có thể xảy ra đối với lợn mẹ và lợn con.



4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐÈ VÀ NUÔI CON

CHUẨN BỊ CHUỒNG ĐÈ CHO LỢN NÁI



Thu gom chất thải, vật dụng
và xịt rửa bề mặt



Tháo dỡ tấm sàn, ô úm, vách
ngăn...



Xịt rửa gầm chuồng

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

CHUẨN BỊ CHUỒNG ĐỂ CHO LỢN NÁI



Rửa khung chuồng



Rửa tấm đan, phơi khô



Lắp đặt trở lại

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẺ VÀ NUÔI CON

CHUẨN BỊ CHUỒNG ĐẺ CHO LỢN NÁI

Phun khử trùng và để trống chuồng tối thiểu 7 ngày



4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

TẮM CHO LỢN NÁI TRƯỚC KHI CHUYỂN LÊN CHUỒNG ĐẼ

- ✓ **Bố trí chỗ tắm cho lợn nái trước khi đưa vào ô chuồng đẻ.**
- ✓ **Tắm sạch sẽ cho lợn nái bằng nước sạch. Chú ý rửa sạch âm hộ, bầu vú, bốn chân.**
- ✓ **Phun thuốc khử trùng hành lang, đường di chuyển của lợn nái.**



4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

CHUYỂN LỢN NÁI SANG CHUỒNG ĐẼ

- ❑ **Thời gian chuyển:** 7 ngày trước ngày dự kiến đẻ
- ❑ **Cách chuyển:**
 - Chuẩn bị đường đi thông thoáng, không để vật dụng ngáng đường.
 - Bật hệ thống quạt chuồng đẻ, đảm bảo nhiệt độ, độ thông thoáng phù hợp (26-28 °C, gió 2,0 – 2,7 m/s).
 - Chuyển lúc trời mát, sáng sớm/ chiều tối, chưa cho nái ăn.
 - Nhẹ nhàng, không gây stress cho lợn nái



**Chuyển theo nhóm, 3-5
nái/nhóm**

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

CHUYỂN LỢN NÁI SANG CHUỒNG ĐẼ

- Sắp xếp lợn nái vào chuồng theo thứ tự, nái đẻ trước gần quạt.
- Gắn thẻ nái, ghi ngày dự kiến đẻ



Việc sắp xếp lợn nái chuẩn bị đẻ vào chuồng theo thứ tự những con đẻ trước nằm gần quạt, xa dàn mát nhằm mục đích gì?

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

TRỰC ĐỒ ĐẼ CHO LỢN NÁI

- ❑ Chuẩn bị dụng cụ:
 - Kìm bấm, kéo, pank kẹp, kìm bấm nanh/ thiết bị mài nanh, xi lanh, kim tiêm, kim cong, chỉ kỹ thuật, bông, cồn...
 - Dung dịch sát trùng; dây buộc rốn, gel bôi trơn.
 - Bột lăn, khăn lau, găng tay.
 - Sổ ghi chép.
- ❑ Chuẩn bị đèn và máy phát điện.
- ❑ Chuẩn bị thuốc: Oxytoxin, kháng sinh, thuốc cầm máu...



Chuẩn bị ô úm

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

TRỰC ĐỠ ĐẼ CHO LỢN NÁI

Chăm sóc lợn con sơ sinh:

- Giữ chặt hai bên hông lợn con, đầu chúc xuống.
- Lau hết dịch từ mũi, miệng.
- Xóc nhẹ lợn con để dịch từ đường hô hấp chảy ra ngoài.



Lau khô bằng
khăn mềm/bột lăn

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

TRỰC ĐỜ ĐẼ CHO LỢN NÁI

Xử lý rốn:

- Cách 1: Dùng chỉ thắt rốn, để lại 3-4 cm; cắt bỏ phần thừa sau nút thắt; và sát trùng bằng cồn i ốt.
- Cách 2:
 - Nếu không quá dài (10-20 cm), không chảy dịch: Nhúng cồn i ốt, để khô tự nhiên.
 - Nếu quá dài, không chảy dịch: Cắt để khoảng 20 cm, nhúng cồn i ốt.
 - Nếu chảy dịch: Thắt cách bụng 7 – 10 cm, cắt phần thừa, nhúng cồn i ốt.
 - Nếu chảy máu: Dùng chỉ thắt, nhúng cồn i ốt.



Nhúng cuống rốn vào
cồn i ốt

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẸ VÀ NUÔI CON

TRỰC ĐỠ ĐẸ CHO LỢN NÁI

- ❑ Chăm sóc lợn con sơ sinh:
 - Cắt số tai theo quy định của từng cơ sở
 - Cân khối lượng sơ sinh
 - Loại bỏ những con quá nhỏ, dị tật
 - Cho lợn con vào ô úm để sưởi ấm
- ❑ Cho lợn con bú mẹ càng sớm càng tốt ngay sau khi sinh.
- ❑ Trực lấy nhau, vệ sinh chuồng.
- ❑ Giữ yên tĩnh khi lợn mẹ đẻ.



Trực lấy nhau

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

TRỰC ĐỠ ĐẼ CHO LỢN NÁI

- Cách xử lý lợn mẹ đẻ lâu, đẻ khó
 - Cọ sát, mát xa bầu vú kích thích tử cung co bóp.
 - Đuối lợn nái đứng dậy để thai trượt xuống tử cung..
 - Quạt mát cho lợn, cho uống nước...
 - Tiêm oxytocin: 2,0 ml/con
 - Can thiệp bằng tay để điều chỉnh / lấy thai ra

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐỂ VÀ NUÔI CON

TẬP CHO LỢN CON BÚ

- ✓ Nhấc từng con vào chỗ lợn mẹ để lợn con tụt bú.
- ✓ Tập cho lợn con bú:
 - Nhấc lợn lên, đưa miệng lợn con vào núm vú.
 - Dùng tay bóp nhẹ núm vú cho sữa chảy ra, để lợn con tụt bú.
 - Tiếp tục cho đến khi lợn con tụt bú được.
- ✓ Sau khi lợn con bú, đưa về ô úm.



4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẸ VÀ NUÔI CON

SƯỞI ẤM CHO LỢN CON

- Dịch chuyển tấm và bóng đèn sưởi đến giữa ô khi lợn con bú lần đầu.
- Điều chỉnh độ cao của đèn để có nhiệt độ phù hợp.
- Sau đó đưa đèn sưởi về ô úm.



4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

THỨC ĂN CHO LỢN NÁI NUÔI CON

Theo TCVN 1547-2020:

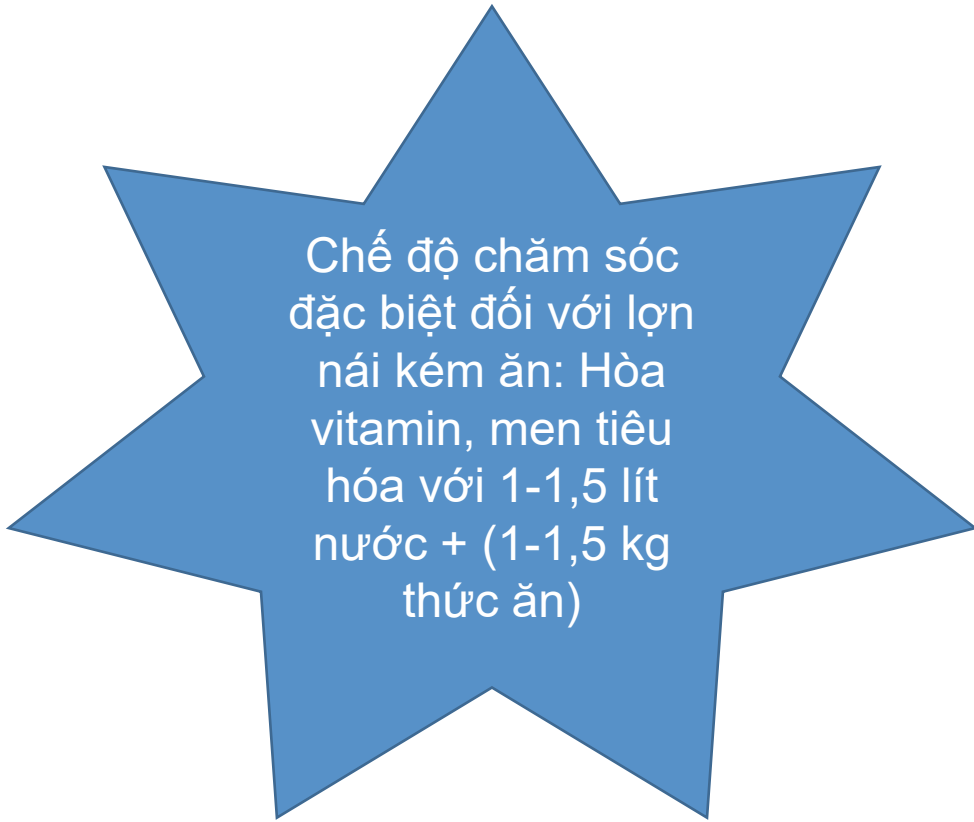
NLTĐ (ME):	≥ 3000 kcal/kg
Protein thô:	15%
Lysine:	0,8%
Methionine:	0,4%
Can xi:	0,75 – 1,05%
Phốt pho:	0,6 – 0,9%
Natri:	≤1,0

- ✓ Năng suất và sản lượng sữa của lợn nái cao hơn, nhu cầu dinh dưỡng cao hơn (**3100 kcal ME; 16% protein**)
- ✓ Không dùng thức ăn bị mốc hoặc chứa độc tố

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĂN CHO LỢN NÁI NUÔI CON

- ✓ Từ ngày chửa 112, giảm dần thức ăn (0,5 kg/ngày).
- ✓ Ngày đẻ: 1,0 – 1,5 kg/con
- ✓ Ngày sau đẻ: tăng dần đến ngày thứ 5 trở đi ăn tự do / đạt lượng thức ăn theo công thức tính.
- ✓ Lợn nái đẻ nhiều con/thể trạng lý tưởng/gầy: ăn tự do ngay sau đẻ.
- ✓ Ngày chuẩn bị cai sữa: giảm dần thức ăn.



Chế độ chăm sóc đặc biệt đối với lợn nái kém ăn: Hòa vitamin, men tiêu hóa với 1-1,5 lít nước + (1-1,5 kg thức ăn)

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐÈ VÀ NUÔI CON

CHĂM SÓC LỢN NÁI NUÔI CON NGÀY NÓNG BỨC

Tạo tiểu khí hậu chuồng
nuôi mát mẻ, thoáng đãng:

Thêm quạt thông gió
Dàn phun mưa trên mái
Vệ sinh chuồng...

Trời nóng bức,
lợn nái giảm
ăn, sữa giảm ...

???

✓ Cho lợn nái ăn nhiều bữa, mỗi
bữa một ít:

- ✓ Ăn vào thời điểm mát trong ngày
- ✓ Bổ sung thêm VTM, điện giải

Cung cấp đủ nước
mát (tốc độ chảy tại
vòi uống là 2lít/phút)

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẼ VÀ NUÔI CON

PHÒNG NGỪA LỢN NÁI BỊ MẤT SỮA

- ✓ **Lùa lợn nái đứng dậy khi nuôi trong cũi chuồng.**
- ✓ **Kiểm soát tốt chế độ ăn của lợn nái chữa, không để lợn quá béo.**
- ✓ **Cung cấp đủ nước sạch cho lợn nái.**
- ✓ **Vệ sinh lợn nái sạch sẽ trước khi chuyển sang chuồng đẻ**
- ✓ **Vệ sinh bộ phận sinh dục lợn nái sau đẻ; thụt rửa, dùng thuốc nếu viêm nhiễm.**
- ✓ **Vệ sinh, khử trùng chuồng nuôi phòng viêm tử cung, bầu vú.**
- ✓ **Giữ yên tĩnh, không gây stress cho nái khi đẻ và nuôi con**
- ✓ **Tránh đẻ dư thừa sữa, dẫn đến sốt sữa và mất sữa.**

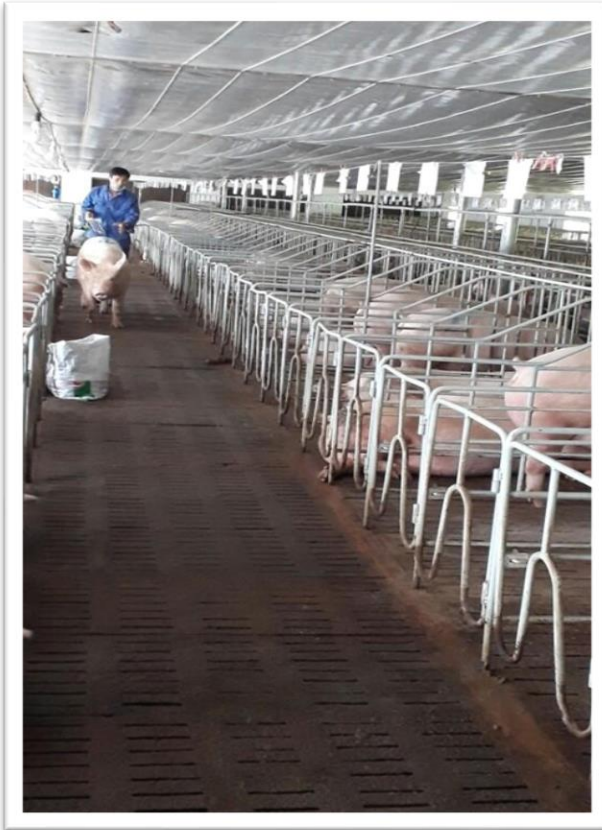
4.4. CHĂN NUÔI LỢN NÁI TỪ CÀI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

MỤC TIÊU

- ✓ Lợn nái khỏe mạnh, không bị viêm vú hoặc sốt sữa;
- ✓ Lợn nái chóng động dục trở lại;
- ✓ Tỷ lệ phối giống đạt yêu cầu và số con đẻ ra ở lứa đẻ tiếp theo cao.

4.4. CHĂN NUÔI LỢN NÁI TỪ CAI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

CHĂM SÓC, QUẢN LÝ LỢN NÁI CAI SỮA



- Chuyển lợn nái về chuồng chờ phối.
- Kiểm tra thể trạng, sắp xếp lợn nái gầy, bệnh vào một khu.
- Treo thẻ, đánh dấu lợn nái và xây dựng kế hoạch phối giống.



4.4. CHĂM NUÔI LỢN NÁI TỪ CAI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

CHĂM SÓC, QUẢN LÝ LỢN NÁI CAI SỮA

- Kiểm tra, điều trị những con bị đau chân, bại liệt, viêm nhiễm...
- Kiểm tra, theo dõi bầu vú lợn nái để phòng bị sốt sữa.
- Cho **tiếp xúc lợn đực giống** từ ngày thứ 2 sau cai sữa.
- Theo dõi phát hiện lợn nái động dục.

4.4. CHĂN NUÔI LỢN NÁI TỪ CẠI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

THỨC ĂN CHO LỢN NÁI CẠI SỮA

Sử dụng thức ăn cho lợn nái chữa. (Hiện nay, dinh dưỡng của thức ăn cho lợn nái chữa tăng lên 3000 kcal, 16% protein để đáp ứng khả năng sinh sản)

Theo TCVN 1547-2020:

Năng lượng trao đổi:	≥2800 kcal ME
Protein thô:	14%
Lysine:	0,6%
Methionine:	0,35%
Can xi:	0,75 – 1,05%
Phốt pho:	0,6 – 0,9%

4.4. CHĂN NUÔI LỢN NÁI TỪ CAI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĂN CHO LỢN NÁI CAI SỮA

Trước ngày cai sữa: Giảm 50% lượng thức ăn

Ngày cai sữa: Không cho ăn.

Từ ngày tiếp theo: Cho ăn tăng (chế độ flushing)

Lượng thức ăn: Tùy theo thể trạng.

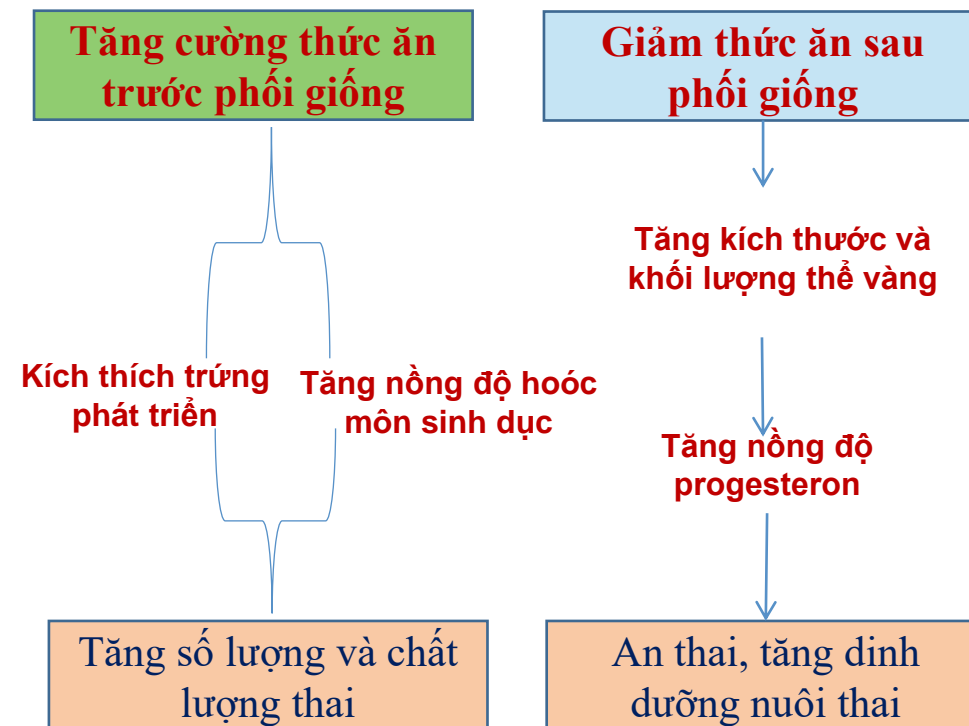
Trung bình: 3,5 kg /con/ngày.

Gầy: 4,0 kg/con/ngày.

Béo: 3,0 kg/con/ngày.

Ngày phối giống: Chế độ ăn của lợn nái chửa

Cơ sở khoa học của phương pháp cho ăn tăng (Flushing)



4.4. CHẶN NUÔI LỢN NÁI TỪ CẠI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

4.4 CHẶN NUÔI LỢN NÁI TỪ CẠI SỮA ĐẾN PHỐI GIỐNG TRỞ LẠI

CÁCH KHẮC PHỤC LỢN NÁI CHẬM ĐỘNG DỤC TRỞ LẠI

- ✓ Áp dụng đúng chế độ ăn (Cho ăn tăng giai đoạn sau cai sữa)
- ✓ Tăng thời gian tiếp xúc lợn đực giống.
- ✓ Từ ngày 18 chưa động dục, cho tiếp xúc trực tiếp với lợn đực giống trong ô.
- ✓ Từ ngày 28 vẫn chưa động dục, cho tiếp xúc lợn đực trực tiếp + tiêm hoóc môn sinh dục..
- ✓ Nếu vẫn không động dục thì loại thải.

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẸ VÀ NUÔI CON

Nguyên nhân	Cách xử lý
Thể trạng, sức khỏe lợn nái không hợp lý	+ Điều chỉnh chế độ nuôi dưỡng chăm sóc để cải thiện thể trạng và sức khỏe lợn nái. + Áp dụng vận động cưỡng bức đối với lợn nái quá béo.
Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái sau khi phối giống chưa đảm bảo...	+ Không cho lợn nái ăn thức ăn bị mốc, có chứa các hoạt chất gây sảy thai. + Cho ăn đúng số lượng thức ăn theo từng giai đoạn chữa. + Giữ yên tĩnh cho lợn nái, tránh các tác động đột ngột...
Đường sinh dục bị viêm nhiễm	Điều trị triệt để viêm nhiễm đường sinh dục (dạng có mủ hoặc không có mủ): + Sử dụng kháng sinh (có thể dùng lincomixin LA, amoxiline LA...), + Thụt rửa bằng dung dịch nước muối sinh lý, dung dịch thụt rửa tử cung.... + Sử dụng viên đặt phòng và trị viêm tử cung cho lợn...
Có dị tật, khối u hình thành trong sừng tử cung do can thiệp	+ Can thiệp khi lợn nái đẻ khó đúng kỹ thuật.
Rối loạn hoạt động tuyến nội tiết...	+ Tiêm kích dục tố.
Kỹ thuật phối giống không đảm bảo: (xác định thời điểm phối giống, chất lượng tinh dịch, kỹ thuật dẫn tinh...)	+ Theo dõi để xác định chính xác động dục, thời điểm phối giống thích hợp. + Kiểm tra đảm bảo chất lượng tinh dịch tốt, + Phối giống đúng kỹ thuật. + Cần thiết có thể cho lợn đực nhảy trực tiếp.

Nếu áp dụng các biện pháp trên vẫn không đạt yêu cầu cần loại thải (Phối giống hai lần liên tiếp không có chữa)

4.3. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN NÁI ĐẸ VÀ NUÔI CON

GIẢI PHÁP CHÍNH NÂNG CAO SỐ CON CAI SỮA /Ồ

1

Chọn những giống, dòng nái có khả năng sinh sản cao

2

Đảm bảo tốt công tác phối giống cho lợn nái

3

Đảm bảo chuồng trại, thức ăn, nuôi dưỡng chăm sóc tốt

4

Công tác vệ sinh thú y, phòng bệnh cho lợn nái và lợn con, hộ sinh cho con...

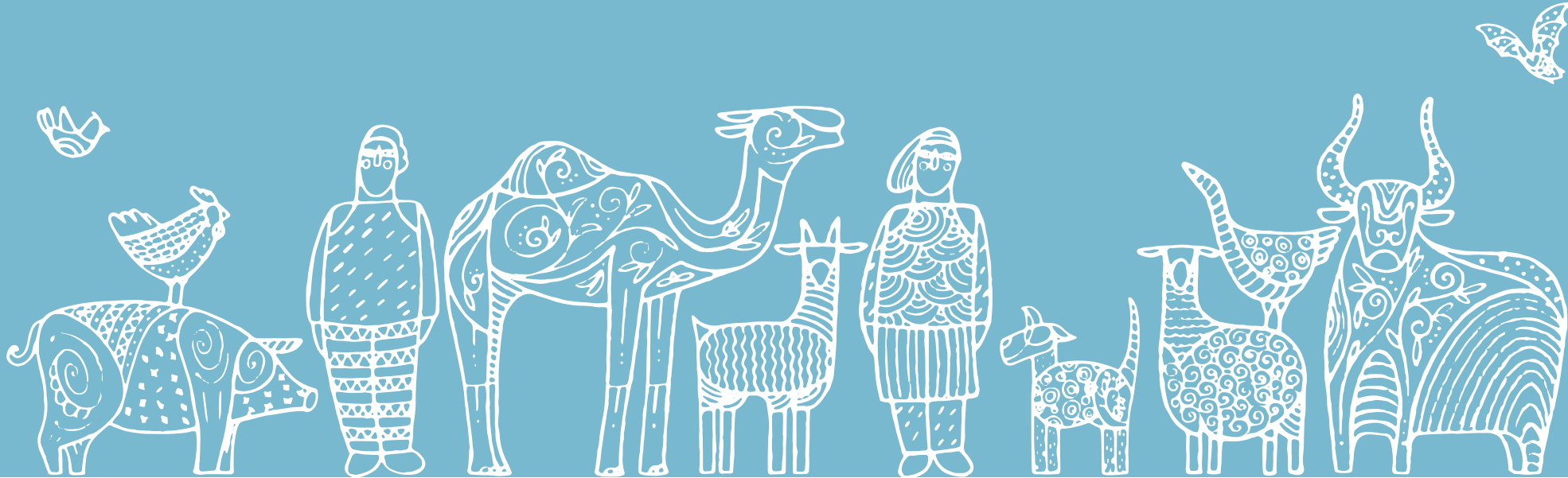


Food and Agriculture
Organization of the
United Nations

SUSTAINABLE
DEVELOPMENT
GOALS



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE



Chúc thành công!

Working for **#ZeroHunger**